

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2024/HS-ST**

Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn H (tên thường gọi là Búp); Sinh ngày: 13/3/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 958/20 đường A, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn T (chết) và bà: Huỳnh Thị M (chết); Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị S (không đăng ký kết hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024.

Tiền án:

- Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 107/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015 và đã thi hành xong án phí vào tháng 9/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 255/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 1590/CCTHADS-VP ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 02 năm tù về tội «Trốn khi đang bị dẫn giải». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 năm 06

tháng tù (Bản án số: 85/2017/HSST). Chưa thi hành xong án phí và nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước theo Quyết định thi hành án số: 07/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (Công văn trả lời xác minh số: 2155/CCTHADS ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số: 85/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù (Bản án số: 94/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 573/GCN của Trại giam Phước Hòa). Đã thi hành xong án phí vào tháng 3/2022, chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại (Công văn trả lời xác minh số: 1591/CCTHADS-VP ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Phan Thị Minh Tr; Sinh năm: 1968; Thường trú: A3 đường C, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A8 đường C, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hồng Q; Sinh năm: 1990; Thường trú: 281 đường B, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 119/47D20/1 đường T, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Hồ Hồng Th; Sinh năm: 1987; Thường trú: 116/5 đường T, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Chung cư 4449 đường N, phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Đức T1; Sinh năm: 1973; Thường trú: A3/20A ấp M, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B8/40 đường V, ấp H, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Mỹ D; Sinh năm: 1980; Trú tại: 1051/41/22 đường H, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Thanh Tr1; Sinh năm: 1968; Trú tại: L40 đường C, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/4/2024, Lê Tấn H điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-866.00 (nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen) đến trước nhà số 820/38 đường H, Phường M, Quận F mua đồ ăn sáng. Tại đây, H phát hiện bà Phan Thị Minh Tr đang ngồi ăn hủ tíu cách chỗ H khoảng 05 mét, trên cổ bà Tr có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, H điều khiển xe quay lại áp sát bên trái bà Tr, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà Tr, rồi vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức bà Tr tri hô và đuổi theo nắm phía sau xe kéo lại làm H mất thăng bằng té ngã xuống đường. H liền bỏ xe chạy bộ, nhưng bị các bà Phan Thị Mỹ D, Võ Thị Thanh Tr1 nghe tiếng tri hô của bà Tr đuổi theo bắt giữ. Trong lúc giằng co, bà D giật được một đoạn dây chuyền trên tay H. Thấy vậy, H vứt đoạn dây chuyền còn lại, rồi vùng vẫy chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng (gồm 01 đoạn dây dài khoảng 10cm, 01 đoạn dây dài khoảng 41cm), 01 mặt dây chuyền màu trắng (kiểu vuông bông hoa 8 cánh, đính hạt phía trước); 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D1-866.00.

Về phía bà Phan Thị Minh Tr, sau khi bị giật sợi dây chuyền, đã đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo sự việc.

Từ các dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Lê Tấn H lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và khai khi phát hiện bà Phan Thị Minh Tr đang ngồi ăn hủ tíu có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, H điều khiển xe áp sát bên trái bà Tr, sau đó đá chân chống xe, bước xuống (vẫn để xe nổ máy), dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Tr rồi nhanh chóng lên xe tăng ga tẩu thoát, nhưng bị bà Tr nắm phía sau xe kéo lại làm H mất thăng bằng té ngã xuống đường, H bỏ xe chạy bộ vào hẻm 820 đường H, Phường M, Quận F cởi áo tay dài đang mặc bỏ vào sọt rác trước nhà 820/9/7 đường H. Sau khi lấy 01 cái áo sơ mi màu sọc xanh, tay ngắn tại công trình đang thi công (địa chỉ 820/9/1 đường H) mặc vào để tránh bị phát hiện, H chạy vào công trình thì gặp ông Lê Hồng Q (thợ hồ đang làm việc tại công trình) nói H va chạm giao thông và bị người dân đuổi đánh, đồng thời nhờ ông Q chở về hẻm 208 đường B, Phường N, Quận F, ông Quang đồng ý. Đến nơi, H xuống xe và nhờ một người tên Đẹt (không rõ lai lịch) chở về nhà.

Bị hại Phan Thị Minh Tr; người làm chứng Phan Thị Mỹ D, Võ Thị Thanh Tr1 khai tương tự và khẳng định lúc giật sợi dây chuyền trên cổ bà Tr, Lê Tấn H vẫn ngồi trên xe đang nổ máy chứ không đá chân chống nghiêng, bước xuống xe rồi mới giật sợi dây chuyền.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài khoảng 10cm (kiểu nối ghép); 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài khoảng 41cm (kiểu nối ghép); 01 mặt dây chuyền màu trắng (kiểu vương bông hoa 8 cánh, đính hạt phía trước) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 để xác định có phải là vàng hay không ? Loại vàng gì ? Hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu ? (Quyết định số: 1094/QĐ-ĐCSHS).

Và theo Chứng thư giám định số: 00289/N1.24/TD ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng:

- Đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh), khối lượng 6,0171 gam.

- Đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh), khối lượng 22,8844 gam.

- Mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh), có đính đá, khối lượng 14,1763 gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

2.1 Đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh): Vàng (Au): 75,4%; Bạc (Ag): 6,17%; Đồng (Cu): 16,0%; Kẽm (Zn): 1,61%; Nickel (Ni): 0,82%. Quy đổi Kara (K): 18K.

2.2 Đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh):

- Dây: Vàng (Au): 74,9%; Bạc (Ag): 8,54%; Đồng (Cu): 13,1%; Kẽm (Zn): 2,26%; Nickel (Ni): 1,13%. Quy đổi Kara (K): 18K.

- Khoen nối: Vàng (Au): 74,9%; Bạc (Ag): 11,1%; Đồng (Cu): 11,8%; Kẽm (Zn): 2,03%; Nickel (Ni): 0,12%. Quy đổi Kara (K): 18K.

- Khóa: Vàng (Au): 75,2%; Bạc (Ag): 10,4%; Đồng (Cu): 13,4%; Kẽm (Zn): 0,99%; Nickel (Ni): 0,01%. Quy đổi Kara (K): 18K.

2.3 Mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, bề mặt phủ Rhodium (Rh), có đính đá:

- Mặt: Vàng (Au): 74,5%; Bạc (Ag): 2,68%; Đồng (Cu): 13,1%; Kẽm (Zn): 3,63%; Nickel (Ni): 6,09%. Quy đổi Kara (K): 17K.

- Khoen nối: Vàng (Au): 74,0%; Bạc (Ag): 2,25%; Đồng (Cu): 14,3%; Kẽm (Zn): 3,43%; Nickel (Ni): 6,02%. Quy đổi Kara (K): 17K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 8 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng (gồm 02 đoạn dây và 01 mặt dây chuyền màu trắng), loại vàng 18K, trọng lượng 1,1632 lượng tại thời điểm ngày 09/4/2024 là: 62.812.000 đồng.

Ngày 13 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 44/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lê Tấn H về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 57/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 127/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Tấn H khai khi phát hiện bà Phan Thị Minh Tr đang ngồi ăn hủ tíu tại trước nhà số 820/38 đường HG, Phường H, Quận F và trên cổ bà Tr có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng (có mặt dây chuyền hình bông hoa đính hạt màu rắng), bị cáo đã điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen (bị cáo không nhớ biển số) chạy đến dừng sát bên trái bà Tr, ngồi trên xe chồm người qua dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà Tr, xong tăng ga tẩu thoát, nhưng bị bà Tr nắm phía sau xe kéo lại làm bị cáo mất thăng bằng té ngã xuống đường như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Tấn H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm c, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Thị Minh Tr không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đỏ đen.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 chiếc xe gắn máy màu xanh đen, có số máy: JA36E-0754745, số khung: RLHJA3659KY011363 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích 109) và 01 biển số xe 59D1-866.00 để xử lý theo thẩm quyền.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lê Tấn H giật tài sản vào ngày 09/4/2024) do bà Lâm Nguyễn Như U cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lê Tấn H) đã được niêm phong (BL195), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Tấn H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Phan Thị Minh Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Tấn H tại phiên tòa với Khám nghiệm hiện trường ngày 09/4/2024 và Thực nghiệm điều tra ngày 12/4/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Chứng thư giám định số: 00289/N1.24/TD ngày 17/6/2024 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; lời khai của bị hại Phan Thị Minh Tr và của người làm chứng Phan Thị Mỹ Dung, Võ Thị Thanh Trang tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Bị cáo Lê Tấn H đã dùng xe gắn máy biển số 59D1-866.00 (nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích 109, số máy: JA36E-0754745, số khung: RLHJA3659KY011363) làm phương tiện để cướp giật của bà Phan Thị Minh Tr 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng (có mặt dây chuyền hình bông hoa), loại vàng 18K, có trọng lượng 1,1632 lượng tại trước nhà số 820/38 đường H, Phường M, Quận F vào sáng ngày 09/4/2024. Hành vi của bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, thực hiện giữa ban ngày, tại nơi đông người. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Và thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, sợi dây chuyền vàng của bà Tr trị giá 62.812.000 đồng. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng», «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015), là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Mặt khác, bị cáo Lê Tấn H đã 03 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Do đó, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Tái phạm nguy hiểm» theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Lê Tấn H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn H là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn H đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội; gây tổn thất về tinh thần cho bị hại), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lê Tấn H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả sợi dây chuyền (gồm 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài khoảng 41cm); 01 mặt dây chuyền màu trắng (kiểu vuông bông hoa 8 cánh, đính hạt phía trước); 01 hóa đơn của tiệm vàng Kim Sen 10 cho bà Phan Thị Minh Tr. Tại phiên tòa, bà Tr vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Tr không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/11/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu của Công an Quận 6 ngày 27/7/2027 - BL154, 205), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Lê Tấn H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy màu xanh đen, biển số 59D1-866.00 (bị cáo khai mượn của một người tên Đen không rõ lai lịch và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 2663/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL136) và Phiếu trả lời xác minh ngày 16/4/2024 của Công an Quận 6 (BL137) thì chiếc xe này có biển số là 59N3-236.23, số máy: JA36E-0754745, số khung: RLHJA3659KY011363 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, sơn màu Trắng Đen, dung tích 109), do ông Nguyễn Đức T1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông T1 khai khoảng tháng 10/2023, con ông tên Nguyễn Đức H lấy xe đi làm và để tại địa chỉ C6/5 đường V, xã B, huyện BC thì bị mất (do bận việc nên ông T1 không đến cơ quan công an trình báo - BL55, 56). Xét thấy chiếc xe gắn máy trên có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã B, huyện BC, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9.2] Riêng biển số xe 59D1-866.00, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 16/4/2024 của Công an Quận 6 (BL139) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLHJA3125EY010437, số máy JA31E0076676 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu Vàng đen, dung tích 109) do ông Nguyễn Đình T2, thường trú tại 262B đường G, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe, nhưng qua xác minh tại Công an phường T được biết ông T2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 2021 (BL194). Xét biển số 59D1-866.00 không phải là biển số của chiếc xe đang bị tạm giữ. Mặt khác, Cơ quan điều tra cũng chưa thực hiện việc trưng cầu giám định để xác định biển số này là thật hay giả, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện

kiểm sát là giao biên số 59D1-866.00 lại cho Công an Quận 6 xử lý theo quy định pháp luật.

[9.3] Đối với 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đỏ đen (bị cáo Lê Tấn H mặc lúc giết tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 51/PNK ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 114/QĐ-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.4] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu KWA, biển số 51K4-8800 (số khung RMMWCHLMM51206440, số máy VZS152FMH206440) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0708316059) thu giữ của ông Lê Hồng Q, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Q (ông Q khai mua chiếc xe này từ bà Hồ Hồng Th vào ngày 20/02/2024 với giá 1.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên - phù hợp lời khai bà Th tại Cơ quan điều tra - BL49), nên đã xử lý trả lại ông Q (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2024 của Công an Quận 6 - BL149), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.5] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lê Tấn H giết tài sản vào ngày 09/4/2024) do bà Lâm Nguyễn Như U cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lê Tấn H) đã được niêm phong (BL195), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với ông Lê Hồng Q (người có hành vi chở bị cáo Lê Tấn H đến hẻm 208 đường B, Phường N, Quận F). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định ông Q không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Lê Tấn H, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn người tên Đẹt, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Tấn H** (Búp) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc caro; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ đen.

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy màu xanh đen, có số máy: JA36E-0754745, số khung: RLHJA3659KY011363 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích 109) và 01 (một) biển số xe 59D1-866.00 để xử lý theo quy định pháp luật.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Tấn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phan Thị Minh Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên